

Số: 27/QĐ-VLSC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo Cao đẳng hệ chính quy
Ngành Tiếng Trung Quốc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN LANG SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-LĐTBXH ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Theo đề nghị của Phòng Đào tạo – Phát triển chương trình và Viện Ngôn ngữ - Đào tạo quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này chương trình đào tạo ngành Tiếng Trung Quốc bậc cao đẳng hệ chính quy, mã ngành 6220209 (đính kèm chương trình đào tạo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2022 trở về sau.

Điều 3. Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên ngành Tiếng Trung Quốc trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT.



Trương Văn Hùng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 3.1/QĐ-VLSC ngày 3 tháng 3 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn)

Tên ngành:	TIẾNG TRUNG QUỐC
Mã ngành:	6220209
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	2 năm
Văn bằng:	Cử nhân thực hành

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Tiếng Trung trình độ cao đẳng là ngành, nghề đào tạo nhân lực chất lượng cao có kiến thức và tư duy chuyên môn sâu về tiếng Trung bằng việc nắm vững kiến thức chuyên ngành nền tảng và nâng cao để ứng dụng trong các công việc chuyên môn có liên quan đến tiếng Trung; ngoài những kiến thức đặc thù về chuyên ngành, sinh viên còn được trang bị các kỹ năng nghề nghiệp hiện đại, đáp ứng được yêu cầu kinh nghiệm của xã hội trong quá trình hội nhập và phát triển với quốc tế.

Đào tạo cử nhân Tiếng Trung Quốc trình độ cao đẳng có phẩm chất đạo đức tốt, kỹ năng nghề nghiệp, nhân cách sư phạm, sức khỏe tốt, có tri thức về văn hóa Trung Quốc, có khả năng sử dụng thành thạo Tiếng Trung Quốc, có những hiểu biết về lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội Trung Quốc, thành thạo trong việc biên phiên dịch các văn bản Trung - Việt, Việt - Trung, vận dụng được các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến dịch thuật ngôn ngữ trong chuyên môn. Ngoài ra còn trau dồi thêm kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc nhóm với Tiếng Trung Quốc sau đó vận dụng vào quá trình công tác làm việc. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng Tiếng Trung Quốc, đáp ứng được nhu cầu của xã hội và của nền kinh tế nước nhà trong quá trình hội nhập.

Bên cạnh kiến thức chuyên môn, ngành tiếng Trung ở trình độ cao đẳng còn trang bị cho người học đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong hoạt động và phong cách chuyên nghiệp trong môi trường áp lực cao. Không những thế, còn cho sinh viên tham gia trực tiếp vào các hoạt động giao lưu văn hóa Việt – Trung – Đài, cùng người bản địa đối thoại, giao lưu với mục đích trao đổi kiến thức, phương pháp và kinh nghiệm học tiếng Trung, văn hóa Trung và các vấn đề về đất nước học Trung Quốc. Ngoài ra sinh viên sẽ được đào tạo một cách chuyên sâu về lĩnh vực quản lý, nhân sự, văn phòng, trợ lý, lập kế hoạch và sắp xếp công việc cho các lãnh đạo người Trung Quốc hoặc Đài Loan sau này.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức:

- Sinh viên tốt nghiệp sử dụng thành thạo Tiếng Trung Quốc với 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết với trình độ ngôn ngữ HSK cấp 4 theo thang đánh giá năng lực của Chính phủ Trung Quốc tức tương đương bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.
- Có trình độ nghiệp vụ đủ để làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ kinh doanh, đặc biệt là nắm vững kiến thức, cơ sở lý luận và khả năng thực hành biên phiên dịch trong tình huống giao tiếp.
- Có kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị và phong tục đất nước Trung Quốc, nhận ra những đặc điểm khác biệt văn hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc làm nền tảng cho việc sử dụng tiếng Trung trong biên – phiên dịch, giao tiếp tiếng Trung và giao thiệp ứng xử với người Trung Quốc sao cho vừa vặn nhưng vẫn giữ tâm thế của một người Việt Nam yêu nước.
- Nắm vững các kiến thức về dịch thuật và kỹ thuật biên phiên dịch để thực hiện các nhiệm vụ đúng với chuyên môn vào các lĩnh vực hoạt động cụ thể.
- Khả năng rèn luyện và xây dựng được kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng Trung;

1.2.2. Kỹ năng

- Cử nhân Tiếng Trung Quốc ở trình độ cao đẳng có những kỹ năng thực hành nghề nghiệp cơ bản và cần thiết như:
 - Biết dịch thuật các văn bản bằng Tiếng Trung Quốc.
 - Có kỹ năng sử dụng ngôn từ đa dạng, phù hợp, rèn luyện chất giọng và phát âm chuẩn tiếng Trung.
 - Vận dụng được các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến dịch thuật ngôn ngữ trong chuyên môn.

- Diễn đạt trôi chảy các ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân;
- Sử dụng được linh hoạt, đúng các từ vựng, lối diễn đạt, ngữ pháp, cấu trúc câu thường dùng trong giao tiếp;
- Giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ trong các cuộc trao đổi, hội họp, sự kiện, phiên dịch;
- Diễn đạt mạch lạc, đầy đủ các ý chính của một đoạn văn, chủ đề quen thuộc hàng ngày hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề liên quan đến công tác trợ lý, hành chính - văn phòng;
- Viết được các văn bản, tài liệu rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau,
- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp thông dụng và dịch thuật, biết vận dụng vốn từ vựng trong quá trình công tác, giao lưu hợp tác với người Trung Quốc, Đài Loan.
- Thực hành tốt các nghiệp vụ cơ bản như lễ tân ngoại giao, quản trị nhân sự, hướng dẫn du lịch, tiếp thị, soạn thảo văn bản thương mại, văn phòng... bằng tiếng Trung.
- Có kỹ năng nghề nghiệp, giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, có khả năng hội nhập trong môi trường liên ngành, đa văn hóa, đa quốc gia.
- Thái độ ứng xử phù hợp với từng đối tượng cụ thể, thân thiện, đoàn kết và hợp tác với đồng nghiệp.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước,
- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, trung thực, có trách nhiệm, tư duy phê phán.
- Có tính kiên trì, say mê công việc, nhiệt tình và năng động trong công việc, biết ứng xử tốt, thân thiện với đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp.
- Có ý thức tự nghiên cứu độc lập và nâng cao trình độ.
- Sinh viên hiểu biết về những thói quen, tác phong làm việc của người Trung Quốc để có thái độ làm việc phù hợp.
- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi;
- Đánh giá được kết quả làm việc của cá nhân và của các thành viên trong nhóm.
- Có lòng say mê nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp, có sức khỏe, ý chí phấn đấu trong công việc để có thu nhập cao cho cá nhân và có lợi cho tổ chức đương làm và có lợi cho việc xây dựng phát triển đất nước.

1.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đáp ứng làm việc ở các cơ quan văn hóa, giáo dục, du lịch, công ty liên doanh nước ngoài hay trong các công ty Trung Quốc,
- Văn phòng thương mại, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ Trung Quốc, tổ chức các buổi hữu nghị, cơ quan thông tấn, báo chí hoặc làm công tác nghiên cứu và giảng dạy ở các trường, trung tâm khoa học, viện nghiên cứu.
- du lịch, nhà hàng, khách sạn, bảo tàng, chuyên viên marketing, tổ chức sự kiện, giao dịch thương mại văn phòng có sử dụng tiếng Trung.
- Sinh viên có thể học liên thông lên đại học tại các trường đại học của Trung Quốc và đại học của Việt Nam có chỉ tiêu đào tạo.
- Trở thành chuyên viên dịch thuật tiếng Trung, hướng dẫn viên du lịch, cán bộ nghiên cứu Trung Quốc, chuyên viên văn phòng, giáo viên tiếng Trung và viết nội dung truyền thông cho công ty Trung Quốc...

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Tiếng Trung Quốc, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 30 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2430 giờ (92 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1500 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 487 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1197 giờ; Bài tập: 679 giờ; Kiểm tra: 64 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Tỉ n chỉ	Thời gian học tập				
			Trong đó				
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm/thảo luận	Bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	161	94	20
MH01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	15	14	2
MH02	Pháp luật	2	30	18	8	2	2
MH03	Tin học	3	75	15	28	30	2
MH04	Tiếng Anh	6	120	42	52	20	6
MH05	Giáo dục thể chất	2	60	5	31	20	4
MH06	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	27	8	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	61	1500	330	541	585	44
II.1	Môn học cơ sở	29	705	165	248	270	22
MH07	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	45	15	13	15	2
MH08	Kỹ năng công dân toàn cầu	3	75	15	28	30	2
MH09	Các kỹ năng và định hướng phát triển Tiếng Trung Quốc Quốc	2	45	15	13	15	2
MH10	Đất nước học Trung Quốc	2	45	15	13	15	2
MH11	Tiếng Trung nghe nói 1	3	75	15	28	30	2
MH12	Tiếng Trung nghe nói 2	3	75	15	28	30	2
MH13	Tiếng Trung nghe nói 3	3	75	15	28	30	2
MH14	Tiếng Trung đọc viết 1	3	75	15	28	30	2
MH15	Tiếng Trung đọc viết 2	3	75	15	28	30	2

MH16	Tiếng Trung đọc viết 3	3	75	15	28	30	2
MH17	Quản dụng ngữ Tiếng Trung	2	45	15	13	15	2
II.2	Môn học chuyên môn	18	450	90	168	180	12
MH18	Khẩu ngữ tiếng Trung trung cấp	3	75	15	28	30	2
MH19	Khẩu ngữ tiếng Trung cao cấp	3	75	15	28	30	2
MH20	Tiếng Trung nghe nói Trung cấp	3	75	15	28	30	2
MH21	Tiếng Trung Đọc - Viết Nâng cao	3	75	15	28	30	2
MH22	Tiếng Trung Nghe nói cao cấp	3	75	15	28	30	2
MH23	Tiếng Trung Đọc cao cấp	3	75	15	28	30	2
II.3	Môn học chuyên sâu	9	225	45	84	90	6
MH24	Soạn thảo văn bản tiếng Trung	3	75	15	28	30	2
MH25	Tiếng Trung du lịch	3	75	15	28	30	2
MH26	Kỹ năng biên phiên dịch tiếng Trung	3	75	15	28	30	2
II.4	Môn học tự chọn	5	120	30	41	45	4
MH27	Địa lý và tài nguyên du lịch	3	75	15	28	30	2
MH28	Kỹ năng hoạt náo và team building	2	45	15	13	15	2
III	Môn học tốt nghiệp	11	495	0	495	0	0
MH29	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0	0
MH30	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	0	225	0	0
	Môn thay thế						
MH30.1	Tiếng Trung đàm phán	2	45	15	13	15	2
MH30.2	Văn hóa Doanh nghiệp	3	75	15	28	30	2
Tổng cộng:		92	2430	487	1197	679	64

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện theo các Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Trường bố trí cho sinh viên tham quan, học tập tại một số đơn vị, doanh nghiệp có sử dụng tiếng Trung đầy đủ theo từng phần thực hành nghề tiếng Trung.
- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội, bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;
- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp.

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng. Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện; Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, buổi sinh hoạt vào thứ bảy, chủ nhật
5	Tham gia dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần
6	Tổ chức lớp dạy học Thư pháp bút lông miễn phí	Mỗi tuần 1 lần

4.3. Hướng dẫn kiểm tra hết môn học:

- Hình thức kiểm tra hết môn: Viết, Vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành
- Thời gian kiểm tra:
- + Lý thuyết: không quá 120 phút

+ Thực hành: không quá 3 giờ

- Về kiến thức:

Được đánh giá bằng các bài kiểm tra viết, các buổi thuyết trình, các lần phát biểu. Đánh giá cụ thể theo các môn theo trình tự các mức độ sau:

- Tổng hợp đầy đủ, chính xác các kiến thức đã học.
 - Ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn một cách khoa học để giải quyết vấn đề có hiệu quả nhất
 - Trình bày đầy đủ nội dung các kiến thức cơ sở liên quan.
- Về kỹ năng:
- Kết quả thực hành sẽ được đánh giá theo trình tự từ đơn giản đến phức tạp, qua quan sát, chấm điểm theo công việc và sản phẩm.
 - Khả năng thực hiện công việc độc lập, đạt kết quả tốt.
 - Thực hiện được các công việc trong phạm vi sử dụng các trang bị, thiết bị sẵn có.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Được đánh giá qua bảng điểm và nhận xét:

- Chăm thận, nghiêm túc trong công việc
- Trung thực trong kiểm tra, có trách nhiệm và có ý thức giữ gìn bảo quản tài sản, máy móc, dụng cụ, phần đầu đạt năng suất và chất lượng cao nhất, đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc.
- Có ý thức bảo vệ môi trường, bình đẳng trong giao tiếp.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét tốt nghiệp (Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo, làm đồ án tốt nghiệp cuối khóa hoặc học các môn thay thế tốt nghiệp sẽ được cấp bằng Cao đẳng với các điều kiện sau:

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2, trở lên;
- Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;

- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

Quy định về đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.5 Các chú ý khác:

Hướng dẫn phân bổ thời gian và nội dung thực hành theo tín chỉ tại cơ sở:

- Thực hành tín chỉ được đào tạo ngay tại trường, trong quá trình đào tạo cơ sở có thể sử dụng mô hình doanh nghiệp Trung Quốc hoặc tại các công ty có yếu tố Trung Quốc để đào tạo nhằm mục tiêu hoàn thiện kiến thức, áp dụng các hiểu biết và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên;
- Nội dung thực hành tín chỉ đã được cụ thể theo đề cương đào tạo của từng môn học.
- Thực tập tốt nghiệp: thời gian và nội dung theo chương trình đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Tiếng Trung Quốc, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN LANG SÀI GÒN
Hiệu trưởng
Trương Văn Hùng